

UBND TỈNH BẮC GIANG  
**BAN QUẢN LÝ CÁC KCN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KCN-VP

Bắc Giang, ngày tháng 10 năm 2020

V/v Cập nhật công khai TTHC  
trên Cổng dịch vụ công của tỉnh  
và Cổng thông tin điện tử của Ban  
Quản lý các KCN

Kính gửi:

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

Thực hiện Kế hoạch số 2796/KH-UBND ngày 29/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về cải thiện, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) tỉnh Bắc Giang năm 2020 và những năm tiếp theo.

Căn cứ Công văn số 1336/STTTT-CNTT ngày 06/10/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện rà soát, cập nhật công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công, Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Hiện tại, toàn bộ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các KCN đã được cập nhật đầy đủ, công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý các KCN.

*(Có danh mục các TTHC kèm theo)*

Các quý cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu tìm hiểu về trình tự, cách thức thực hiện TTHC của Ban Quản lý các KCN, đề nghị truy cập Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ (<http://dichvucong.bacgiang.gov.vn>); Cổng thông tin điện tử của Ban (<http://bqlkcn.bacgiang.gov.vn>) để tra cứu, thực hiện TTHC.

Vậy, Ban Quản lý các KCN thông báo để các đơn vị được biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Lưu VT.

**Bản điện tử:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- CNTT.

**TRƯỞNG BAN**

**Đào Xuân Cường**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KCN**

STT		Lĩnh vực/Thủ tục hành chính
I	I	
1	1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
2	2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
3	3	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
4	4	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
5	5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
6	6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
7	7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
8	8	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
9	9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
10	10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
11	11	Chuyển nhượng dự án đầu tư
12	12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
13	13	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài
14	14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
15	15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
16	16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
17	17	Giãn tiến độ đầu tư
18	18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
19	19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
20	20	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
21	21	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
22	22	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương

		đương
23	23	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
24	24	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
25	25	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các KCN
26	26	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý các KCN
<b>II</b>	<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC XÂY DỰNG</b>
27	1	<b>Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp</b>
28	2	<b>Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công/thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh đối với các dự án đầu tư vào khu công nghiệp</b>
29	3	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án
30	4	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình
31	5	Điều chỉnh giấy phép xây dựng
32	6	Cấp gia hạn giấy phép xây dựng
33	7	Cấp lại giấy phép xây dựng
34	8	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn
<b>III</b>	<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG</b>
35	1	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài
36	2	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
37	3	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
38	4	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động
39	5	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
40	6	Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp
41	7	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
42	8	Gửi thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp
<b>IV</b>	<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI</b>
43	1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
44	2	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
45	3	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
46	4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
47	5	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép
48	6	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu D